

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03/6/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Ma Quốc Thể.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H – Sinh năm: 1975.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã A, thành phố Z, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Tập thể Trường THPT N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi làm việc: Trường THPT N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Xuân Q – Sinh năm: 1975.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã A, thành phố Z, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Tập thể Trường THPT N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi làm việc: Trường THPT N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Đã triệu tập hợp lệ 02 lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H giữ nguyên quan điểm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã

N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, chị H, anh Q sinh sống tại Tập thể Trường THPT N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 05 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng chị H, anh Q đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay. Chị H xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H và anh Q ly hôn với nhau để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh Q có 02 con chung.

- Cháu Đinh Xuân M – Sinh ngày: 29/6/2003.

- Cháu Đinh Diệu L – Sinh ngày: 02/6/2008.

Chị H có quan điểm sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Cháu M đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Đinh Xuân Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị H trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, anh Q và chị H sinh sống tại Tập thể Trường THPT N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, vợ chồng anh Q, chị H đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế trong gia đình. Anh Q mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống, cùng nhau nuôi dạy con cái nên không nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh Q có 02 con chung.

- Cháu Đinh Xuân M – Sinh ngày: 29/6/2003.

- Cháu Đinh Diệu L – Sinh ngày: 02/6/2008.

Anh Q có quan điểm nhất trí với nguyện vọng của cháu L xin được ở với mẹ, giao cháu L cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi. Cháu M đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh Q và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá

trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Đinh Diệu L – Sinh ngày: 02/6/2008 cho chị Nguyễn Thị Lan H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 03/6/2022. Cháu Đinh Xuân M đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường, chị H và anh Q không đề nghị giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Anh Đinh Xuân Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phần đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị Nguyễn Thị Lan H khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Đinh Xuân Q và giải quyết về con chung. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và các đương sự đều sinh sống, làm việc tại Trường THPT N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 14/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cả hai đương sự đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế, vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Chị H và anh Q đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay.

HĐXX thấy rằng, thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q mâu thuẫn đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Q là có căn cứ.

Do mâu thuẫn đã kéo dài, vợ chồng ly thân với nhau đã lâu nhưng anh Q và chị H cũng không thể hòa giải, hàn gắn để quay về chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm không ly hôn của anh Q về quan hệ hôn nhân.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh Q có 02 con chung.

- Cháu Đinh Xuân M – Sinh ngày: 29/6/2003.

- Cháu Đinh Diệu L – Sinh ngày: 02/6/2008.

Cháu Đinh Xuân M đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q cùng có nguyện vọng, giao cháu L cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi.

HĐXX nhận thấy: Cháu Đinh Diệu L đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Chị H có nơi cư trú rõ ràng. Từ khi vợ chồng ly thân với nhau, chị H vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con ăn học đầy đủ nên đảm bảo được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho con. Cháu L có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ là chị H. Nguyện vọng của cháu L cũng phù hợp với nguyện vọng của chị H, anh Q.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q về việc nuôi con chung. Giao cháu Đinh Diệu L cho chị Nguyễn Thị Lan H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xiaan Quang không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Nguyễn Thị Lan H đối với anh Đinh Xuân Q.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Đinh Diệu L – Sinh ngày: 02/6/2008 cho chị Nguyễn Thị Lan H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 03/6/2022.

Anh Đinh Xuân Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/0001901 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*Chị Nguyễn Thị Lan H đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đinh Xuân Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Ủy ban nhân dân xã N,
huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Cường